

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 - NGHỆ AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17/2025/HNGĐ - ST**

Ngày 12/09/2025

V/v: Tranh chấp về thay đổi

người trực tiếp nuôi con

sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường.

2. Ông Vi Văn Hậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10, Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An nay là vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2025 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số **09/2025/QĐST-HNGĐ** ngày 28 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Sầm Phương T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khối Hợp Sơn, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nay là: khối Hợp Sơn, xã Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lô Trung H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nay là: xóm Đ, xã M, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 14/04/2025 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Sầm Phương T trình bày:

- Chị Sầm Phương T và anh Lô Trung H là vợ chồng hợp pháp nhưng đã ly hôn năm 2019. Chị T và anh H có hai con chung là Lô Thục H1, sinh năm 2005 và cháu Lô Kim B, sinh năm 2015. Khi ly hôn, toà án quyết định giao cho anh H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu B. Trong quá trình chăm sóc cháu B, anh H đã ngăn cấm chị T thăm gặp con. Và anh H hiện nay đang phải nuôi ba cháu (bao gồm cả cháu B) còn chị T thì hiện tại không phải nuôi cháu nào. Về điều kiện vật chất, chị T đã có nhà ở, có thời gian chăm sóc, đưa đón cháu đi học vì chị T là giáo viên. Chị T có thu nhập ổn định. Hơn nữa, cháu B đang học tại Trường TH Thị trấn Q đã có môi trường học tập ổn định. Còn anh H thì điều kiện sinh hoạt không tốt bằng chị T vì anh H ở trong kí túc xá của Trường THPT Q với vợ và ba cháu. Sinh hoạt ăn ở chật chội, thời gian chăm sóc cho ba cháu không nhiều và thoải mái, linh hoạt. Vì vậy chị Sầm Phương T viết đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An) giải quyết giao cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lô Kim B. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn anh Lô Trung H mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa ngày hôm nay anh Lô Trung H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Về nội dung vụ án anh H có biên bản lấy lời khai và đơn trình bày ý kiến như sau:

- Anh thừa nhận cháu L Kim Bảo là con của anh và chị T nhưng anh không đồng ý giao con cho chị Sầm Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, anh là giáo viên trường THPT Q, có thu nhập ổn định và có thời gian chăm sóc cháu B. Về điều kiện sinh hoạt, anh hiện tại đang ở cùng với vợ là chị Trần Thị H2 cùng với 03 cháu là Lô T, Nguyễn Ngọc T1 và Lô Kim B tại kí túc xá trường THPT Q. Cháu D là con của anh và chị H2, cháu T1 là con riêng của chị H2 và cháu B là con riêng của anh. Anh cho rằng chị T không quản lý được cháu và cháu B đã ở với anh từ khi còn nhỏ đến bây giờ nên anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Phương T.

- Cháu Lô Kim B trình bày: Cháu muốn được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do hiện nay chỗ ở của anh H chật chội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Xét thấy chị Sầm Phương T và anh Lô Trung H đều có điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cũng như điều kiện về chỗ ở, thời gian chăm sóc con. Nhưng hiện nay anh H có không gian ở chật chội lại chung sống với nhiều người nên không thể có điều kiện tốt bằng chị Sầm Phương T. Hơn nữa cháu B có nguyện vọng được sống với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3

Điều 228; Điều 238 BLTTDS; khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Phương T. Giao cháu Lô Kim B, sinh ngày 24/01/2015 cho chị Sầm Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Lô Trung H.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh Lô Trung H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Sầm Phương T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, vụ án này được xác định là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lô Trung H hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xóm Đ, xã M, tỉnh Nghệ An) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Sầm Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Lô Trung H mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi lấy lời khai, công khai chứng cứ, hoà giải và tại phiên tòa ngày hôm nay. Vì vậy, tòa án không thể tiến hành hoà giải theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự được. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị T cho rằng anh L Trung Hiếu nhiều lần cản trở chị thăm gặp con và điều kiện nuôi dưỡng con của anh H không tốt bằng chị. Về việc anh H cản trở, không cho chị thăm gặp con là cháu Lô Kim B thì chị T không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Về điều kiện nuôi dưỡng: Chị T đã cung cấp 01 (một) bảng lương cho thấy chị có mức lương hàng tháng là hơn 16 triệu đồng, 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 12 ở khối H, thị trấn Q, tỉnh Nghệ An (nay là khối H, xã Q) mang tên chị Sầm Phương T và ông Nguyễn Văn S, 01 (một) đơn xin xác nhận cháu Lô K là học sinh trường Tiểu học thị trấn Q.

Anh Lô Trung H cho rằng chị T thường xuyên đi làm ăn ở xa, không có trách nhiệm trong việc chăm sóc con cái, cháu B đã ở với anh từ khi cháu còn nhỏ nên anh không đồng ý giao cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện chị T thường xuyên đi làm ăn xa, cũng không

chứng minh được việc chị T bỏ bê con cái nên lời trình bày này không được chấp nhận. Về điều kiện nuôi dưỡng thì hiện nay anh H là giáo viên trường THPT Q, có mức lương hàng tháng là hơn 17 triệu đồng và có một căn nhà ở xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng anh H không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Xét thấy cả chị Sầm Phương T và anh L Trung Hiếu đều có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hợp pháp, ổn định, có nơi ăn chốn ở cố định, lâu dài và thời gian đảm bảo cho việc chăm sóc con chung. Tuy nhiên hiện nay, anh L Trung H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba cháu là L Trung D, Nguyễn Ngọc T1 và L Kim B. Trong đó cháu D là con của anh và chị H2, cháu T1 là con riêng của chị H2 và cháu B là con của anh và chị T. Trong khi đó, hiện nay chị Sầm Phương T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người nào. Vì vậy, về điều kiện vật chất, thời gian và khả năng chăm sóc cho cháu B đối với chị T sẽ thuận lợi hơn. Xét về nguyện vọng của con, cháu B có nguyện vọng được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vậy nên giao cháu B cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sẽ bảo đảm tốt hơn quyền lợi mọi mặt của cháu và không gây biến động lớn trong đời sống sinh hoạt của cháu. Vì vậy, cần giao cháu L Kim B, sinh ngày 24/01/2015 cho chị Sầm Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định pháp luật. Do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh L Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81; 82; 93; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Phương T. Giao cháu L Kim B, sinh ngày 24/01/2025 cho chị Sầm Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Anh L Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho chị Sầm Phương T số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng do chị Sầm Phương T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 000004182645 ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh N).

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10, Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Quán Vi Tuấn